

Tín hữu học được gì khi đồng hành cùng các nhà sư?

ISSN: 2734-9195 13:56 03/03/2026

Chúng tôi đi ngang qua một phụ nữ nước mắt lãnh dài khi bà cầm tấm bảng ghi “CẢM ƠN”. Khi một đôi vợ chồng cúi lạy sát đất bên cột mốc ven đường, các nhà sư dừng lại tụng một bài cầu nguyện.

Cả đối thoại nhẹ nhàng lẫn tranh luận thẳng thắn đều có thể làm đức tin thêm vững mạnh.

Xin chào và chúc một ngày Chủ nhật an lành.

Tôi đã dành phần lớn ngày thứ Bảy theo cách mà có lẽ nhiều người trong quý vị cũng vậy: dõi theo từng diễn biến liên quan đến các cuộc không kích của Hoa Kỳ và Israel tại Iran. Dĩ nhiên, những câu hỏi mới đang bao trùm nền thần quyền từng do Ali Khamenei lãnh đạo. Trong những ngày tới, chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật thông tin trên website và các bản tin của mình.

Bài viết **Đức tin** hôm nay đã được khởi sự từ lâu, trước cả những cuộc không kích ở Iran. Nguồn cội của nó, một sự đối lập rõ nét với những tin tức căng thẳng hôm thứ Bảy, bắt đầu từ một nhóm tăng sĩ Phật giáo quyết định đi bộ từ Texas đến Washington, D.C. để kêu gọi hòa bình. Họ đã thu hút nhiều sự chú ý khi băng qua các cộng đồng khác nhau trên hành trình về thủ đô và, như Bryan Gentry chia sẻ trong bài viết hôm nay, không ít lần đối diện với những cuộc phản đối. Nhưng khi Gentry, một thành viên của Giáo hội Các Thánh hữu Ngày sau (Latter-day Saint) của Chúa Giê-su Ky-tô tham gia cùng các vị tăng trong một chặng đường, anh nhận ra mình đang vận dụng nhiều bài học đã tích lũy trên hành trình đức tin của chính mình.

Một chiều Chủ nhật gần đây, tôi nói với vợ và các con rằng tôi sẽ đi bộ cùng các nhà sư.



Các nhà sư Phật giáo xếp hàng trong cuộc “Hành trình vì Hòa bình” tại Điện Capitol, gặp gỡ các thành viên Quốc hội ngày 10/02.
(Ảnh: Probal Rashid/LightRocket qua Getty Images)

Tôi đang nói về một nhóm **tăng sĩ Phật giáo** đang băng qua “*vành đai Kinh Thánh*” trong cuộc “*Đi bộ vì Hòa bình*” kéo dài nhiều tháng, với quãng đường 2.300 dặm. Trên hành trình từ Texas đến Washington, D.C., bắt đầu vào tháng Mười và kết thúc tại Đài tưởng niệm Lincoln ngày 11/02, họ hầu như dừng lại mỗi ngày để thuyết giảng về hòa bình trước những đám đông lớn nhỏ tại nhà thờ, công viên và nhiều địa điểm khác.

Những vị tăng khiêm nhường ấy dần trở thành hiện tượng trên mạng xã hội. Trang Facebook của họ đã tăng hơn năm lần số người theo dõi kể từ cuối tháng Mười Hai, hiện đạt 2,9 triệu người. Những bài đăng ghi lại thời khóa cầu nguyện buổi sáng, những cuộc gặp gỡ với người dân, các buổi nói chuyện về hòa bình và thiền buổi tối nhanh chóng nhận được hàng chục nghìn lượt thích chỉ trong vài phút, đặc biệt khi có hình ảnh “*chú chó hòa bình*” Aloka đồng hành cùng đoàn.

Các vị tăng tiến vào Columbia, South Carolina nơi tôi sinh sống vào một chiều thứ Bảy, chỉ vài ngày sau khi một đặc vụ ICE (Cơ quan Thực thi Di trú và Hải quan Hoa Kỳ) bắn chết Renee Good tại Minneapolis. Nước Mỹ đang tranh luận gay gắt về chính sách nhập cư và đoạn video ghi lại vụ nổ súng. Hòa bình dường như quá xa vời.

Có lẽ vì thế mà hàng nghìn người đã đổ ra chào đón và đi theo các nhà sư qua một cây cầu tiến vào trung tâm thủ phủ bang, tham dự lễ đón tại Tòa nhà Quốc

hội South Carolina. Tôi không có mặt khi ấy, nhưng tôi đã quyết định sẽ gặp các vị tăng trên một đoạn đường quê yên tĩnh vào ngày hôm sau.

Sau khi gia đình tôi ổn định sau buổi lễ nhà thờ, tôi len lỏi qua những con đường làng quanh co, tìm chỗ đậu xe giữa một bãi cỏ nơi nhiều chiếc xe khác đã dừng lại, rồi đi bộ ra Quốc lộ 21 đúng lúc nghe một phụ nữ nói rằng xe hộ tống của đoàn tăng đã xuất hiện. Những người đang thông thả dọc đường bỗng đứng thẳng và hướng mắt về phía trước.

Nhìn lại, tôi tự hỏi liệu cảm giác ấy có giống như cách đây 2.000 năm ở Jerusalem, khi ai đó nghe tin một vị Rabbi tên Giê-su đang tiến đến gần.

Đối thoại hay tranh luận?

Cuộc hành hương của các vị tăng đã thu hút sự quan tâm đáng kể từ liên tôn. Nơi tôi đứng chờ cùng hàng trăm người nằm giữa hai nhà thờ Baptist chỉ cách nhau khoảng 3.000 feet (khoảng gần 1 km). Trước đó trong ngày, các vị tăng dùng bữa trưa tại một nhà thờ Công giáo và đêm hôm trước họ nghỉ tại một chủng viện Lutheran. Chỉ cần lướt qua các bình luận trên Facebook của họ, ta sẽ thấy người thuộc nhiều tôn giáo và hệ phái khác nhau bày tỏ sự ủng hộ.

Tuy nhiên, không phải ai cũng vui mừng khi các vị tăng đi qua. Tại Georgia, những người phản đối đã xuất hiện để bày tỏ sự bất bình trước sự chú ý dành cho đoàn. Một người giơ cao tấm bảng tuyên bố rằng Thượng Đế ghét những tôn giáo sai lạc (cùng nhiều điều khác). Ông nói với các vị tăng: “Các ông đang đi thẳng xuống địa ngục”. (Và không, ông không ám chỉ điểm đến là Washington, D.C.) Một người khác cảnh báo những ai lắng nghe các nhà sư rằng họ đang “tin vào điều dối trá”, nói rằng phật tử bác bỏ Kinh Thánh Kitô giáo, “vậy mà các người lại ủng hộ họ!”

Cách tiếp nhận khác biệt của các Kitô hữu, có người lắng nghe với lòng biết ơn, có người phản đối đầy nhiệt thành, phản ánh một căng thẳng mà Kitô giáo đã đối diện ít nhất từ thời Thánh Phêrô được sai đi rao giảng cho dân ngoại. Có người chọn đối thoại với những ai khác niềm tin, nhưng cũng có người muốn tranh luận.

Cả hai cách tiếp cận đều cho rằng mình xuất phát từ tình yêu thương và đều có kinh điển làm nền tảng. Có người trân trọng lời dạy rằng Đấng Cứu Thế “không đến để kết án thế gian” (Gioan 3:17), trong khi người khác nhấn mạnh: “Ai không tin sẽ bị kết án” (Mác 16:16). Có người tìm điểm chung vì “ai không chống lại chúng ta là thuộc về chúng ta” (Mác 9:40), nhưng cũng có người nhắc lại lời Phaolô: “Chớ có hiệp thông với những việc làm vô ích của bóng tối, nhưng

hãy quả trách chúng” (Êphêsô 5:11).

Tôi đã sống trong sự căng thẳng ấy suốt cuộc đời mình. Là một thành viên của Giáo hội Các Thánh hữu Ngày sau của Chúa Giê-su Ky-tô, lớn lên trong “vành đai Kinh Thánh”, tôi từng có bạn học tin rằng giáo hội của tôi là một giáo phái không thuộc Kitô giáo. Đôi khi, có người chấm dứt tình bạn khi biết về đức tin của tôi. Nhưng cũng có những người trân trọng niềm tin của tôi nơi Chúa Giê-su.

Tôi cũng đã dành hai năm (từ 19 đến 21 tuổi) làm nhà truyền giáo, giảng dạy về giáo hội của mình và không ít lần tham gia tranh luận. Tôi có những người bạn từng cảm thấy bị xa lánh hoặc bị phán xét bởi thành viên trong giáo hội của tôi và đôi khi, chính tôi là người khiến họ cảm thấy như thế.

Giải quyết những căng thẳng ấy, làm sao thể hiện tình yêu thương theo gương Chúa Kitô mà không làm suy giảm lòng nhiệt thành với chính Ngài đã trở thành một hành trình tìm kiếm của tôi. Hẳn phải có một con đường để có thể mở lòng với những người thuộc tôn giáo khác, dù vẫn giữ vững niềm tin và giáo lý của mình. Chắc chắn chúng ta có thể nuôi dưỡng hòa bình thay vì đặt mình đối đầu nhau vì khác biệt giáo lý.

Một góc nhìn lịch sử

Tôi có thêm một góc nhìn về câu hỏi này khi nghiên cứu lịch sử của Đại hội Tôn giáo Thế giới năm 1893, được tổ chức song song với Hội chợ Thế giới tại Chicago. Đây là lần đầu tiên có một cuộc hội ngộ quy mô lớn quy tụ Phật tử và Kitô hữu phương Tây, cùng với Công giáo, Ấn Độ giáo, Do Thái giáo và một người Hồi giáo (một công dân Mỹ cải đạo).

Khi ban tổ chức bắt đầu gửi lời mời đến nhiều truyền thống tín ngưỡng, họ đã vấp phải sự chỉ trích gay gắt từ một số Kitô hữu. Một nhà truyền giáo tại Hong Kong cảnh báo rằng họ đang “đùa giỡn với chân lý và ve vãn các tôn giáo sai lạc”, thậm chí “vô tình lên kế hoạch phản bội Chúa Kitô”.

Tuy nhiên, những tín hữu khác lại đón nhận sự kiện này như một cơ hội để lan tỏa Kitô giáo. John Henry Barrows, Chủ tịch Ủy ban tổ chức và là một mục sư Trưởng Lão, nói với một nhóm nhà truyền giáo rằng hội nghị có thể giúp họ hiểu rõ hơn những người mà họ đang tìm cách cải đạo. *“Chúng tôi tin rằng Kitô giáo sẽ thay thế tất cả các tôn giáo khác”*, ông phát biểu.

Charles Carroll Bonney, một luật sư Chicago, người khởi xướng cuộc gặp gỡ liên tôn lại đề cao một thông điệp mang tính hòa hợp hơn tại hội nghị: *“Khi các đức tin tôn giáo trên thế giới nhìn nhận nhau như anh em, là con cái của một Cha*

chung, Đấng mà tất cả đều tuyên xưng yêu mến và phụng sự, thì khi ấy và chỉ khi ấy các quốc gia trên mặt đất mới thuận theo tinh thần hòa điệu và không còn học cách gây chiến nữa”.

Một số vị lãnh đạo thuộc giáo hội của tôi tham dự hội nghị đã bày tỏ sự ngưỡng mộ trước những điều họ học được về các tôn giáo châu Á. **“Phật tử** và những người theo Khổng giáo... cho thấy rằng rất lâu trước khi Đấng Cứu Thế ra đời, nhiều chân lý mà Ngài công bố đã được các bậc hiền triết của họ giảng dạy”, một vị lãnh đạo LDS viết. Một người khác nhận xét rằng các tôn giáo phương Đông “chứa đựng rất nhiều chân lý và họ không hề bất toàn hay man di như chúng ta từng quen nghĩ ở đất nước này”. (Ông không phải là người duy nhất. Tờ Chicago Tribune cũng đã viết gần như y hệt câu ấy.)

Theo một học giả, trải nghiệm đó đã khiến các lãnh đạo Hậu Thánh nhấn mạnh hơn giáo huấn của giáo hội rằng Thiên Chúa đã mặc khải chân lý cho nhiều dân tộc khác nhau trong suốt lịch sử nhân loại. Điều này chạm đến một mạch tư tưởng gần như mang tính phổ quát trong truyền thống LDS. Người sáng lập giáo hội, Joseph Smith, từng nói rằng trong khi con người thường lên án lẫn nhau, thì *“Đấng Cha Vĩ đại của vũ trụ nhìn toàn thể gia đình nhân loại bằng sự chăm sóc của một người cha và lòng quan tâm đầy phụ tử”*. Ông nói rằng Thiên Chúa sẽ xét đoán chúng ta theo việc làm (ông trích dẫn 2 Côrintô 5:10), chứ không dựa trên việc “những việc ấy được làm tại Anh, Mỹ, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ hay Ấn Độ”. Ông thậm chí còn giảng dạy rằng những người không chấp nhận Chúa Giê-su và không lãnh nhận phép báp-têm (lễ rửa tội) khi còn sống có thể làm điều đó về sau.

Đó đã trở thành cách tôi dung hòa hai hướng tiếp cận khi Kitô giáo gặp gỡ các tôn giáo khác: nhận ra tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người thuộc mọi đức tin, tôn trọng những chân lý được giảng dạy trong tôn giáo của họ và chia sẻ niềm tin của mình với thái độ yêu thương. Dù ai đó là một Kitô hữu lớn tiếng bảo vệ đức tin của mình, hay một Phật tử tha thiết mong được chấp nhận, tôi quyết định rằng mình vẫn có thể học hỏi từ họ. Đó là một trong những lý do tôi đi bộ cùng các nhà sư.

Bước đi cùng các nhà sư

Khi các vị tăng áo cam đến nơi tôi chờ trên Quốc lộ 21, tôi lúng túng cúi đầu. Vị tăng dẫn đầu khẽ gật lại. Vài giây sau, tôi nhập vào đoàn người đi phía sau và chấp tay đầy kính trọng.

Bước theo dấu chân các nhà sư, tôi bắt đầu cảm thấy nhẹ nhõm hơn, bớt lo lắng hơn và bình an hơn. Nhịp bước thong thả, không có tiếng podcast (tạm dịch: các

âm thanh kỹ thuật số) vang lên bên tai, khiến cuộc đi bộ ấy thư thái hơn cả buổi chạy bộ buổi sáng của tôi. Ở bên những người cùng mong muốn hòa bình và lòng từ bi khiến tôi cảm thấy bớt cô đơn hơn so với khi lướt mạng xã hội, nơi các thuật toán liên tục đẩy đến những cuộc tranh luận mới, những thảm kịch và những nỗi bất an.

Không phải là những vấn đề khiến tôi và hàng xóm trần trở bỗng trở nên không còn quan trọng. Sự sợ hãi của nhiều người ở Mỹ trước ICE hay nỗi lo của những người khác về nhập cư trái phép vẫn còn đó. Những bất an về nguy cơ chiến tranh hay trí tuệ nhân tạo cũng không biến mất. Nhưng một phần thông điệp của “Cuộc đi bộ vì Hòa bình” là chúng ta tìm thấy bình an khi học cách tập trung vào hiện tại, nơi duy nhất và thời điểm duy nhất chúng ta có thể làm điều thiện và rằng bình an sẽ lan tỏa từ chính chúng ta khi ta thực hành lòng trắc ẩn.

Lan tỏa hòa bình và lòng từ bi, đó là ý nghĩa của việc bước theo dấu chân các nhà sư. Và đó cũng là ý nghĩa của việc bước theo dấu chân Chúa Giê-su.

Hàng trăm người đứng dọc bên đường để được nhìn thấy các vị tăng. Có người trao hoa cho họ; nhiều đóa hoa lại được chuyển tặng cho những người đứng phía sau vài chục mét. Chúng tôi đi ngang qua một phụ nữ nước mắt lăn dài khi bà cầm tấm bảng ghi “CẢM ƠN”. Khi một đôi vợ chồng cúi lạy sát đất bên cột mốc ven đường, các nhà sư dừng lại tụng một bài cầu nguyện.

Tổng cộng, tôi chỉ đi cùng các vị tăng khoảng một dặm, rồi họ rẽ vào nghỉ ngơi. Trước khi quay lại xe, tôi trò chuyện ngắn với ba người dân địa phương đã đồng hành suốt ba giờ. Họ dự định tiếp tục cho đến khi đoàn dừng chân trong đêm.

“Chúng ta phải hoàn thành sứ mệnh,” một người nói.

Trên đường trở lại xe, tôi nghĩ về rất nhiều người đã đứng dọc quốc lộ, tay cầm điện thoại, máy ảnh và hoa. Một số người ngạc nhiên khi thấy tôi và những người không phải tăng sĩ cũng bước trong đoàn. Có người thì thầm: “Khoan đã, chúng ta cũng được phép đi cùng sao?”

Câu trả lời là: Có.

Thay lời kết (góc nhìn riêng tác giả):

Từ câu chuyện này, người viết gợi cho chúng ta một suy tư đáng quý: đức tin không nhất thiết phải lớn lên trong sự đối kháng. Đôi khi, chỉ một bước chân đồng hành cũng đủ mở ra một cánh cửa hiểu biết. Trong thế giới nhiều chia rẽ hôm nay, tinh thần “đi cùng” không để hòa tan, nhưng để lắng nghe có thể là

nhịp cầu cần thiết giữa các truyền thống tâm linh. Đối thoại không làm suy yếu đức tin chân chính; trái lại, khi được đặt trên nền tảng tỉnh thức và khiêm cung, đó có thể làm đức tin thêm sâu và sáng hơn.

Tác giả: **Bryan Gentry**/Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: thedispatch.com